

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

CÁC BÀI DẠY ĐẠO CỦA  
ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

TÀI LIỆU SƯU TẦM – 2014

---

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 28/01/2014

Tâm Nguyên

---

**SƯU TẬP**  
**CÁC BÀI DẠY ĐẠO CỦA**  
**ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC**

---

---

## MỤC LỤC

<b>NHỆT TỤNG</b> .....	<b>9</b>
<b>CHỮ TÂM</b> .....	<b>11</b>
<b>NHO GIÁO</b> .....	<b>13</b>
<b>ĐỨC KHỔNG PHU TỬ GIÁO DÂN</b> .....	<b>15</b>
<b>TAM CANG NGŨ THƯỜNG</b> .....	<b>17</b>
<b>LỄ</b> .....	<b>21</b>
<b>LỄ NHẠC &amp; NĂM CÂY HƯƠNG</b> .....	<b>27</b>
▪ LỄ NHẠC .....	27
▪ NĂM CÂY HƯƠNG .....	28
<b>CAO ĐÀI LÀ GÌ?</b> .....	<b>31</b>
▪ TỰ TÍN .....	31
▪ THA TÍN .....	32

---



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**





---

## NHẬT DỤNG

**C**Ó AI NGHE KHÔNG NHỮNG BUỔI CHIỀU TIẾNG  
thở dài của gió? Gió gào, gió thét, gió vỗ trên sông  
rộng, như những tiếng lòng nức nở của người cô phụ  
trông chồng. Những ngày phong yêu đã làm tan nát bao  
nhiều hạnh phúc êm đẹp của bao nhiêu tổ chim êm ấm.

Có ai nghe không những buổi chiều ảm đạm, tiếng  
trẻ thơ khóc vì khát sữa trong khi mẹ chúng phải hai  
sương, một nắng mà vẫn không kiếm đủ tiền nhật dụng?  
Cuộc binh đao đã làm tan vỡ bao nhiêu giấc mộng vàng  
của những người vợ trẻ, mẹ hiền?

Thi nhân ơi! Xin đừng khóc nữa! Tiếng thở dài  
nào ruột của người vì gió, trăng, mây, nước sao không  
thay bằng những vần “*Vị tha*” và “*Bác ái*”? Trăng Cô Tô,  
gió Văn Quán vẫn dịu hiền, nhưng làm sao an ủi được  
những linh hồn đang nức nở vì bất công và áp chế? Giai  
nhân bên giòng sông Huệ ơi! Xin đừng son phấn nữa!  
Nước non đang điêu tàn, lê dân đang quần quại, vui gì  
mà điểm phấn trang son? Sao không để bàn tay dịu hiền  
ấy mà đan áo cho kẻ chinh phu đang giá lạnh giữa muôn  
trùng sương gió?

Hỡi Thượng Đế! Những ơn lành phước cả đâu, còn  
đợi gì mà chưa gieo rắc xuống cõi trần gian đầy thống  
khổ này.



---

## CHỮ TÂM

I. “*Tôn tâm dưỡng tánh sở dĩ chi sự Thiên*”. Nghĩa là gìn giữ bốn tâm chơn tánh chẳng cho phóng túng mới gọi là thờ Trời, có câu: “*Phi cao diệt phi viên đó chi tại nhơn tâm, nhơn tâm sanh nhứt niệm, thiên địa tất giai tri, thiện ác nhược vô báo, càn khôn tất hữu tự*”.

II. Vạn sự do tâm tạo, họa phước chi báo như ảnh tùy hình, ấy là sự cảm ứng sở hành của con người hiện tượng, nên có câu: “*Sở dĩ nhơn tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi như kiết thân vị tùy chi*”... cho nên con người do nơi sự tư tưởng mà kết thành họa hay phước. Vậy phải cẩn thận cho lắm.

III. Chữ Tâm là: Tâm điểm như tinh tượng, hoành câu tợ nguyệt tà; phi mao từng thử đất tổ Phật giã do tha. – Tâm có thể làm Tiên, Phật, Thánh, Thần hay là biến ra giống mang lông, đội sừng cũng là do nơi tâm tạo...

IV. Trong Tam Giáo, dạy phép tịnh luyện cũng bởi chữ Tâm mà đạt Đạo thẳng đến phẩm vị Thiêng Liêng Bồng Lai Cực Lạc.

- Nho giáo: Đức Khổng Phu Tử dạy TỒN TÂM.
- Tiên giáo: Đức Lão Tử dạy TU TÂM.
- Phật giáo: Đức Thích Ca dạy MINH TÂM.

Đắc Đạo cùng chẳng là do nơi biết giác ngộ.

V. Tâm là Chúa tể trong châu thân của con người, tâm vọng tưởng sự chánh đáng công bình thì thân thể đặng trung dung thư thái, nhàn lạc, hân hoan; tức là Bồng Đảo Niết Bàn tại thế. Còn tâm vọng động tư tưởng những sự

bất công bất chánh, mơ mộng đến gian ác bạo tàn, thì thân thể phải chịu mọi điều khổ hạnh, bị ai thăm trượng. Nên con người phải biết chú trọng lương tâm chẳng nên khó dễ, mà phạm các điều tội lỗi. Có câu: “*Khi kỳ tâm tức thị khi kỳ Thiên, Thiên bất khả khi hồ*”. Vậy lúc ta khởi hành một việc chi, thì phải trầm tĩnh cho rõ chơn lý, nhưt là hỏi với chủ nhưn Ông (tức là Linh tâm) thì tâm sẽ chỉ rõ mọi điều hư thiệt.

THÁNH GIÁO

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần Hạ giới vọng cao ngôi.  
Sang bần trôi kệ tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

---

## NHO GIÁO

**T**Ử VIẾT: “*THUY NẴNG XUẤT BẤT DO HỘ, HÀ MẠC DO TỰ ĐẠO GIẢ*”. Đức Khổng Tử nói: Ai đi ra khỏi nhà mà không đi qua cửa được; Đạo là cái đường, người ta tất phải đi qua; vậy sao người ta không nói theo Đạo mà làm.

“*Cụ pháp triều triều lạc, khi công nhựt nhựt ưu*” Nghĩa là biết sợ luật pháp thì buổi buổi thường vui vẻ, còn khi dễ phép công thì ngày đều lo ngại.

– HÀNH CHÁNH – Tử viết: “*Bất giáo chi sát vị chi ngược, bất giải thị hành vị chi bạo, mạng lệnh tri kỳ vị chi hữu tư*” Đức Khổng Phu Tử nói: Chẳng có dạy làm lành trước, người ta làm dữ mà giết người ta, kêu là sự trái ngược. Chẳng có răn dạy bày biểu trước, người ta làm chẳng nên mà trách người ta thì gọi là bạo ác. Mình ra lệnh không nhặt thúc, đến kỳ lại hối hả thì gọi là hại.

– LUẬT CÔNG CỬ – “*Cử trực thổ chủ uổng tất dân phục; cử uổng thổ chủ trực, tất dân bất phục*” nghĩa là: Cử đặt người ngay lên làm quan, bỏ không dùng kẻ vạy, thì tự nhiên dân đều phục; còn cử đặt kẻ vạy lên, bỏ những người ngay không cử, thì tự nhiên dân đều không phục.

– CHÁNH KỶ HÓA DÂN – “*Kỳ thân chánh bất lệnh nhi hành, kỳ thân bất chánh tuy lệnh bất tùng*”. Nghĩa là: Mình làm vua hay làm quan, tự nơi mình ngay thẳng,

thì dẫu không dạy biểu buộc dân làm lành, tự nhiên dân cũng đua nhau làm lành; còn mình mà chẳng ngay chính thì dẫu có dạy biểu, dân cũng không tuân theo.

---

## ĐỨC KHỔNG PHỦ TỬ GIÁO DÂN



HỔNG TỬ TAM KẾ ĐỒ DÂN:

- Nhứt sanh chi kế tại ư cần,
- Nhứt thiên chi kế tại ư Xuân,
- Nhứt nhứt chi kế tại ư Dẫn.

Nghĩa là: Đức Khổng Phủ Tử dạy dân có ba kế, về phương diện sanh hoạt:

1. Đời sống của con người, thứt nhứt tại nơi cần mẫn siêng năng.
2. Kế làm ăn trong một năm thì do nơi mùa Xuân.
3. Công việc làm trong một ngày thì do nơi giờ Dẫn.

*Xuân nhứt bất canh Thu vô sở vọng.*

*Dẫn thời bất khởi nhứt vô sở biện.*

So sánh đạo binh Bá Vương Hạng Võ và Hớn Bái Công thì thấy rõ.

“*Nhu thắng cương, nhược thắng cường*”. Lời Thánh xưa không sai vậy.

Tùng Thiên như đặng, tùng ác như băng.

Trung bất biến, Dung bất diệt (Trung dung).

Quân Tử mưu Đạo, bất mưu thực.

Cái miệng để nói lời:

1. Chơn chánh.
2. Hữu ích.
3. Dễ thương.





---

## TAM CANG NGŨ THƯỜNG

**H**ẤN ĐỀ “*TAM CANG NGŨ THƯỜNG*” TỨC LÀ ĐIỀU mục của Nho Giáo, lại là một vai tướng đặc biệt của nam nhi, cần phải thật hành cho được hoàn toàn bốn phận.

Tam cang là: Quân Thân, Phụ Tử, Phu Phụ. Chúa ở với tôi có đạo đức, tôi thờ Chúa tận kỳ trung, cha ở với con từ thiện, con đối với cha chí hiếu, chồng giữ trọn nghĩa với vợ, vợ thủ tiết thờ chồng. Ấy là Tam Cang, tức là đời có đạo, còn đời không có đạo thì phong hóa suy đồi, như tâm bất cố, đạo đức sai dời, lòng người chẳng giống xưa.

Luật Tam Cang chẳng giữ, phép Ngũ Thường không noi, Vua vô đạo, tôi bất trung, cha chẳng lành, con chẳng thảo, chồng không giữ nghĩa với vợ, vợ thất tiết với chồng, anh em chẳng thuận hòa, xóm giềng không liên lạc, luân lý cang thường đều nghiêng đổ, tức là đời mạt kiếp.

Ngũ thường là: Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

☒ Chữ NHƠN là: “*Trắc ẩn chi tâm, ái vật chi lý, bất sát bất hại, thể háo sanh chi đại đức*” lấy lòng nhơn phóng xá cho loài vật đặng phần sống sanh hóa như loài người, mới có lòng từ bi bác ái, thì mới gọi là Nhơn.

Chữ NHƠN là: Nhơn bằng chữ nhị – Nhơn là người, nhị là hai, làm người phải có được hai phần, một là đối với Trời Đất, hai là đối với người vật; đối với Trời Đất thì phải giữ phép công bình thiên lý của Tạo Hóa, chữ “*nhơn dục tôn Thiên lý*”, còn đối với người vật thì phải giữ

lòng đạo đức, thương người mền vật, mới trọn chữ nhơn.

Thánh Giáo:

*Nhơn là đầu hết các hành tàng,  
Cũng bởi vì Nhơn dân hóa quan.  
Dân trí có Nhơn nhà nước trị,  
Nước nhà Nhơn thiết một cơ quan.*

✘ Chữ NGHĨA là: “*Nhứt thảo nhứt mộc các hữu kỳ chủ*”. Cả thầy mọi vật đều có chủ, cấm chẳng đặng gian tham, muốn của người mà làm cho thất nghĩa.

Chữ NGHĨA là: Làm người giữ trọn cùng ta thì nên nghĩa, chẳng trọn cùng ta thì bất nghĩa.

Chữ Nghĩa bao trùm rất lớn thay, như là: Nghĩa chúa tôi, nghĩa thầy trò, nghĩa cha con, nghĩa vợ chồng, nghĩa anh em, nghĩa bằng hữu... Chữ Nhơn và chữ Nghĩa thường đi đôi với nhau chứ Châu Võ Vương điều dân phạt Trụ, cũng là vì danh Nhơn Nghĩa.

Tóm lại: Trong Kinh Sám Hối có câu:

*Làm người Nhơn Nghĩa xử xong,  
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sờn.  
Làm người Nhơn Nghĩa giữ tròn,  
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.*

Chúng ta muốn biết được người ở đời phải hay là quấy, tốt hay là xấu, thì chỉ xem sự hành động của họ có làm Nhơn Nghĩa hay không thì thấy rõ và quyết đoán.

✘ Chữ LỄ là: “*Yết dục dưỡng tinh*”, cấm chẳng đặng tà tinh huê nguyệt làm cho hao tán ngưng tinh, biến ra thất Lễ, chữ Lễ là khuôn viên trọng thể của con người, con người sở dĩ linh hơn muôn vật tưởng cũng nhờ có Lễ

---

Nghĩa mà được phân hơn, nên có câu: “*Nhơn sanh vạn vật tối linh, lễ gia Thiên Địa chi tự gia*” Lễ là của Trời Đất để phân ra cho vạn vật có thứ tự phân minh, mới được điều hòa ấy là có sanh hóa.

Tóm lại: Qui củ chữ Lễ là để chế sửa phong tục hơn quần xã hội, quan, hôn, tang, tế, triều đình hương đảng cả thầy đều dùng Lễ mà làm cho tận thiện tận mỹ.

✘ Chữ TRÍ là: Chữ Tri trên, Bạch dưới. Chữ Tri là biết, chữ Bạch là trắng, làm người phải biết giữ lòng thanh bạch là lòng trong trắng, chẳng cho nhiễm vào một điểm nhơ ố vậy tà, mới gọi là người Trí.

Chữ Trí là “*tôn tâm dưỡng tánh*” cấm chẳng nên dùng từu nhục ẩm thực quá độ, mê tâm loạn tính, hoặc hư tạng phủ biến ra thất trí.

✘ Chữ TÍN là: “*Bằng hữu chỉ u tín, thử chung như nhứt*”, trước sau như một, không sai lời dối dạ mới gọi là trọn tín.

Chữ Tín là: Nhơn bằng chữ Ngôn, Nhơn là người, Ngôn là lời nói, làm người mọi lời thốt ra phải chân thật, thì mới đủ lòng tín nhiệm của quần chúng, nếu việc không nói có, việc có lại nói không thì chẳng còn ai tin được. Người ở đời mà thất tín, thì chẳng làm được việc gì nên phận, nên có câu: “*Nhơn vô Tín như xa vô luân*”, người mà không thủ tín, thì cũng như cái xe mà chẳng có bánh. Lại có câu: “*Nhơn vô Tín bất lập*”, người không giữ trọn tín nghĩa thì chẳng lập nên danh thế được, mà cũng không đứng vững trên mặt thế này.

Vấn đề Tam Cang Ngũ Thường là điều mục của Đức Khổng Phu Tử để giáo hóa hơn sanh cho đủ tư cách làm

người cao thượng.

---

## LỄ

**L**Ễ LÀ KHUÔN VIÊN TRỌNG THỂ CỦA CON NGƯỜI. Con người sở dĩ tánh linh hơn muôn vật tưởng cũng nhờ có “*Lễ Nghĩa*” mà được phân hơn. Sách có câu “*Nhơn sanh vạn vật tối linh, Lễ giữ Thiên Địa chi tự gia*”: Lễ là của Trời Đất phân ra trật tự khác nhau, cho vạn loại có thứ tự phân minh, nhưng cũng đồng một thể, cũng do theo Lễ điều hòa mà sanh hóa. Nên có câu “*Thiên Thượng Địa Hạ vạn vật lâm thù nhi lễ, Chí hành hi lưu nhi bất tuất, hiệp đồng nhi hóa chi nhạc hưng yên*”: Trời cao Đất thấp muôn vật khác nhau, cho nên Thánh Hiền mới định ra “*Lễ Nghĩa*” để phân ra tôn ty trật tự. Trời đất và vạn vật lưu hành mới hội hiệp, tánh chất cho điều hòa mới tạo thành cơ sanh hóa.

Căn nguyên của Lễ cao xa như thế, cho nên mới có cái giá trị tôn quý, Thánh Hiền đời trước đều lấy đó làm căn bản để dạy người và trị thiên hạ. Có câu: “*Tiên Vương chế Lễ Nhạc giả phi dĩ cực khẩu phú nhi chi dục giả*”. Nghĩa là: Tiên Vương chế ra Lễ Nhạc chẳng phải làm cho cực cái dục của miệng bụng tai mắt, nhưng để dạy dân giữ hảo ô mà sửa lại cái Nhơn Đạo cho vừa phải vậy.

Tóm lại qui củ chữ Lễ là để chế sửa phong tục như quần xã hội, quan, hôn, tang, tế. Triều đình hương đảng cả thầy đều dùng Lễ mà làm cho tận thiện, tận mỹ vậy.

Lễ là thuộc về tế tự có thể trạng thái nhiều tình cảm rất hậu. Tế là lấy tâm thành cung kính Trời, Phật, Tiên,

Thánh hay là Tổ Tông. Có câu: “*Phù tế giã phi vật tự ngoạt chi giã giã, tự trung xuất sanh ư tâm giã*”. Sự tế lễ không phải ở ngoài mà tự trong tâm sanh ra vậy. Lễ là cốt giữ chừng mực cho sự hành vi của con người. Cho nên Đức Khổng Phu Tử nói rằng: “*Đạo đức như nghĩa phi Lễ bất thành, giáo hóa chánh tục phi lễ bất quyết, quân thần thượng hạ phu tử huynh đệ phi Lễ bất định. Hoạn học xử sự phi Lễ bất thân, bang triều trị quân ty quan hành pháp phi Lễ oai nghiêm bất thành, đao tử tế tự cấp Thánh Thần phi Lễ bất bất thành bất trang, thị dĩ quân tử cung kính tôn tiết thái thượng dĩ minh Lễ*”. Nghĩa là: Đạo đức như nghĩa mà không có Lễ thì chẳng nên, dạy bảo sửa đổi phong tục không có Lễ thì chẳng đủ, xử việc phân tranh kiện tụng không có Lễ thì chẳng quyết đoán. Vua tôi trên dưới cha con anh em không có Lễ thì chẳng định, kẻ học người làm quan thờ thầy không có Lễ thì chẳng thân, sắp đặt thứ tự trong triều cai trị quân lính đi làm quan, thi hành pháp lệnh không có Lễ thì chẳng oai nghiêm, cầu khẩn cung cấp tuế tự Thánh Thần không có Lễ thì chẳng thành kính. Bởi thế cho nên người quân tử dung mạo phải cung trong tâm phải kính, giữ gìn mực độ thái nhượng để làm cho Lễ ra sáng rõ vậy.

Đức Khổng Phu Tử thủy chung làm việc gì cũng cần giữ mực trung dung, nếu không có Lễ để làm tiêu chuẩn cho sự hành vi thì biết thế nào là mực trung được. Vậy nên Đức Khổng Phu Tử có nói rằng: “*Lễ hồ, Lễ hồ! Sở dĩ chế trung giã*”. Lễ vậy ôi! Cốt để đặt chế cho vừa bậc trung dung vậy. Lễ là dùng phương diện phân tôn ty trật tự tức là cái phép tắc để tổ chức cái luân lý ở trong gia đình, xã hội và quốc dân. Vậy nên có câu: “*Phù Lễ Tiên Vương dĩ*

---

*thừa Thiên Đạo, dĩ trị nhân chi tình*”: Lẽ là Tiên Vương do theo cái Đạo của Trời để trị cái tình dục của con người. Cái tình dục của con người không thường ở trong tâm không thể mà biết đặng, chỉ dùng Lẽ mới có ngăn ngừa giữ được mà thôi. Nên có câu: “*Ấm thực nam nữ như chi đại ố tôn tôn yên, cố dục ố dã tâm chi đại đoan già, như toan kỳ tâm bất khả trắc độ già, mỹ áo gia tại kỳ tâm kiến kỳ sắc già, giục nhưt cùng chi xá lẽ hà dĩ tại*”. Nghĩa là: Cái sở dục của con người thường ở trong sự ăn uống quá độ mà sanh ra các điều tội lỗi, hoặc là nam, nữ cộng thực thì các sở dục bao giờ cũng có, cần cái đại ố của con người thì do nơi sự chết mất nghèo khổ thì bao giờ cũng có, cho nên dục ố là cái mối lớn của tâm vậy. Con người dầu kiếm, cái tâm cũng không thể nào dò xét được, cái hay cái dở đều ở trong tâm cả, không thể hiện ra ngoài, nếu muốn tóm lại làm một để biết cho cùng mà không dùng Lẽ thì chẳng thể nào biết được.

Đế Vương đời trước sở dĩ trị được thiên hạ là nhờ hiểu rõ cái tình của con người, cho nên mới đặt ra Lẽ Nghĩa để phân biệt cái lợi, hại, đặng chuyên trị thất tình là: “*Hi, Nộ, Ái, Ố, Dục, Ai, Lạc*” sửa tập nghĩa là: Phụ từ, Tử hiếu; Huynh đễ, Đệ cung; Phu nghĩa, Phụ tiết; Trưởng huệ, Ấu thuận; Quân nhân, Thần trung, giảng giáo điều tính, xử sự hòa thuận chường sự từ nhượng, bỏ sự cạnh tranh trộm cướp, sự giáo hóa là dùng tinh vi hiệu quả rất sâu xa. Có câu: “*Lẽ chi giáo hóa già, dĩ kỳ chư tà già, ư vị tình sự như nhưt ty, thiện viễn ác như bất tự trị già*”. Sự giáo huấn của Lẽ là cơ mẫu nhiệm, có thể ngăn cản các điều tội lỗi trong lúc chưa hiện ra, khiến cho con người ngày gần đến chỗ lành lánh xa điều dữ, mà con người

không biết trọng Lễ vậy – Đức Khổng Phu Tử rất trọng Lễ vậy; nên Ngài nói rằng: “*Phù Lễ cấm loạn chi sơ, do sanh do phương chi thủy tự lại giã*”: Lễ là ngăn cản sự loạn khi chưa sanh, cũng như đường đắp đặng ngăn giữ cho nước đừng tràn đến vậy. Người giàu sang mà biết Lễ thì không dâm loạn chẳng kiêu căng – Người bần tiện mà biết Lễ thì không làm việc quấy, người làm vua mà biết Lễ thì “*Chí ư chánh quốc gia do hành, chí ư khinh trọng giả thăng mạc, chí chí ư khúc trực giả, qui chí ư phương diện giả*”. Nghĩa là: Lễ đối với sự sửa nước trị dân cũng như cái qui củ đối với vật, vật tròn vật vuông vậy. Đức Thánh nơn trọng Lễ chứ không trọng hình, Lễ có thể ngăn cấm được việc tội lỗi chưa xảy ra, còn luật hình là để xử trị những việc đã nảy sanh, nếu chúng ta cả thấy từ lớn chí nhỏ mà biết trọng “*Lễ Nghĩa, Khiêm Cung*” thì khỏi chịu dưới luật trừng trị thì đời trở nên mỹ tục thuần phong, mới sánh với Đời Nghiêu Thuấn, Võ Thang, Văn Võ, Châu Công, Khổng Tử, Mạnh Tử mà trị thiên hạ thái bình, tức là phục lại đời thượng cổ.

Có lời “*THÁNH GIÁO*” dạy rằng:

- Lễ nơi mình là khuôn viên trọng thể.
- Lễ nơi nước là phép trị an.
- Lễ nơi toàn cầu thì Đại Đồng Thế Giới.

Nếu không có Lễ thì chẳng làm nên công việc chi đặng.

### THI

*Lễ là điều mục của Thần Tiên,  
Lễ dạy nơn sanh sửa tánh hiền.  
Lễ chánh cải tà hườn miếu vô,*



---

*Lễ chơn khử giả chuyển cương biên.  
Lễ nơi Thánh trước gây phong hóa,  
Lễ đắc Hiền sau nắm chủ quyền.  
Lễ đối toàn cầu đều chú trọng,  
Lễ qui Tam Giáo thuận Thiên Cơ.*

Trích lục Y BẢN CHÁNH  
Tòa Nội Chánh ngày 24 tháng 2 Kỷ Sửu  
Thơ ký Nguyễn Hữu Lợi  
(Ký tên)



## LỄ NHẠC & NĂM CÂY HƯƠNG

### LỄ NHẠC

Từ thử ai ai cũng cho âm thanh sắc tướng là tà mị, mà căn bản của Đạo Nho là Lễ Nhạc, chính Đạo Tam Kỳ là Nho Tông chuyển thế thì phải truy tầm nguyên lý của nó mà xác nhận cho đúng nghĩa là thế nào, đôi phen chúng ta không hiểu được cho yên tâm, khi dâng Lễ cho CHÍ TÔN lúc Nhạc Tấu Quân Thiên, hết lớp trống qua đến bảy bài thì lâu quá, có khi phải chôn chơn rồi năn chí. Chính Bản Đạo cũng vậy, vì nghĩ rằng CHÍ TÔN tư vị Quốc Dân Việt Nam, nên tiền định chi chi cũng là gương mẫu cho toàn Đại Đồng Thế Giới mà cũng là Lễ Nhạc luôn luôn, khi dâng Lễ thì ý nghĩa ấy ắc là cao trọng là phải. Bởi có nên khi mới Khai Đạo, Bản Đạo đến tại Thánh Thất Thủ Đức của Ông Thơ tạo lập. Bản Đạo không tin nên hỏi, ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG dạy rằng: *“Trên Ngọc Hư Cung có hai câu liền, phía hữu, **“Bát hồn vận chuyển ca Huỳnh Lão**”, phía tả, **“Vạn vật đồng thính niệm CHÍ TÔN**”*. Bản Đạo cũng không hiểu là gì, lần lần Bản Đạo lại hỏi nữa, Bản Đạo được dạy mới hiểu rằng: *“Từ phôi thai đã có Càn Khôn vạn vật, CHÍ TÔN là khối Linh quang biến thành hai khối sanh khí, hai khối ấy trụ lại thành một khối lớn, tương hiệp nhau mới nổ sanh tiếng **“Ấm”** người ta gọi là nổ **“ấm”** hay nghe tiếng **“ùm”**”*. Đạo Phật gọi là: *“**Úm ma ni bát rị hồng**”* nhờ tiếng nổ ấy Bát hồn mới vận chuyển biến sanh vạn vật, loài người. Tiếng ấy bay nghe đến đâu thì khí sanh quang đến đó, tức là cái sống đến, bằng chẳng nghe được thì nơi ấy tiêu diệt nghĩa là chết mất mà thôi.

Bởi có nên dùng đến những vật dầu kiếp nó đã chết đi rồi như cái trống chẳng hạn, tấm da trâu ấy đã chết mà với sự khôn ngoan loài người mà nó có tiếng kêu được tức là làm cho nó sống lại, các vật khác cũng vậy. Vật chết mà người làm cho hồn nó sống lại được nghĩa là Bát hồn vận chuyển sống lại mà đánh lễ cho CHÍ TÔN.

Vì có nên khi Nhạc Tấu Quân Thiên là có âm thính sắc tướng thiết trạng, hiểu triết lý là phi tướng Lễ. CHÍ TÔN qui pháp định thấy và nghe Bát hồn vận chuyển dâng cái sống cho Ngài.

Nên khi từ đây, khi Nhạc Tấu Quân Thiên chúng ta phải trọng hơn Tam Bửu, dầu phải lỡ đi nửa nước cũng phải đứng lại, cấm không được đi lộn xộn làm cho giảm điều nghiêm trọng của Lễ, mà dâng cho CHÍ TÔN thì không nên. Khi ấy là vận chuyển cả Bát hồn, là đánh lễ.

Vì có Lễ Nhạc ấy hiểu rõ lại thì CHÍ TÔN không phải tư vị nước Việt Nam, mà chính nghĩa là làm cho sống lại Bát hồn mà Ngài vẫn vui nhậm Lễ ấy.

Ấy vậy mới có thể làm chủ và làm gương cho toàn cả nhơn loại được thì danh ấy không phải là quá đáng.

Xin khuyên toàn Đạo từ đây phải kính trọng khi Nhạc Tấu Quân Thiên.

### NĂM CÂY HƯƠNG

Từ thử các Nho Gia đều tự ý giảng nghĩa, còn Bản Đạo hiểu rõ là Ngũ Khí. CHÍ TÔN dùng Ngũ Khí mà biến thành Ngũ Hành vận chuyển cả Càn Khôn tức là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Mỗi chất đều có mỗi sắc, mỗi sắc đều có mỗi khí mùi vị và sanh quang của nó, chúng ta

không thể hưởng nghe được, nên khi làm lễ đốt đủ năm cây hương là đúng theo phép tín ngưỡng, là qui Pháp lại mỗi vật trong mỗi Khí dâng lễ cho CHÍ TÔN, chỉ có Người vui hưởng qui Pháp ấy mà thôi.

Cắt nghĩa rõ tệt ra là ngũ Khí đó vậy, đúng hơn nữa là trong Bát hỗn vận chuyển được phải nhờ đến ngũ Khí, cùng một ý nghĩa với **vạn vật đồng thanh niệm CHÍ TÔN**. Đạo CAO ĐÀI là nền Đạo qui Pháp cả cái sống của Bát hỗn mà dâng lễ, trả cái sống khi mới phôi thai. Càn Khôn do nơi hai khối sanh khí mà tạo thành ngày nay, lại dâng lễ trọng cho CHÍ TÔN tức là qui Pháp cho khối sanh quang ấy. CHÍ TÔN vui vẻ duy nhứt mà thấy trả sự sống lại cho Ngài.

Vậy toàn Đạo nên trọn tâm xét hiểu nhiệm mầu Đạo lý ấy mà lần lần đoạt được chơn pháp của CHÍ TÔN.

Trích SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 28 tháng 2 Kỷ Dậu

(DL Mars 1949)

Lễ sanh Ngọc Lý Thanh

(Ký tên và đóng dấu)



## CAO ĐÀI LÀ GÌ?

**D**Ã BIẾT RẰNG TÁNH ĐỨC CON NGƯỜI BAO GIỜ cũng phải nương theo lấy **Đức Tín**, hoặc **Tự Tín**, hoặc **Tha Tín**, hoặc **Thiên Tín** thì cả hành vi của kiếp sống mới có mục đích chuẩn thẳng hầu làm vẹn phận con người giữa Càn Khôn Vũ Trụ.

### TỰ TÍN

Tự tín là gì?

Tự tín là so tài sánh đức do nơi linh tánh mà biến sanh. Khi biết tài đức của mình cân lượng đặng bao nhiêu, hể ít thì nong nã học hỏi đào luyện thêm nhiều, hể hèn thì tập rèn sửa cải cho nên cao thượng, tranh đoạt với trường đời, chiếm cho nên địa vị. Sự hay dở nên hư do nơi trí thức khôn ngoan, nghĩa là hình ảnh của linh tâm quyết định, tưởng khi cũng vì lẽ ấy mà quyền Thiêng Liêng định phân mạng căn kiếp số của con người, gọi là luật tiên khiên quả báo mà tưởng ra những câu tha thiết mạng tài tương đố của cổ nhân lưu ngữ, của toàn bức văn nhưn tài tử đã chiêm nghiệm quả quyết hiển nhiên, cũng do nơi ảnh hưởng quyền lực vô đối của phép tiên khiên quả báo mà chớ!

Muốn đoạt cho đặng phép Tự Tín thì đạo học có dạy rằng: Tu thân. Tu thân là tìm tòi cái hay cái khéo của đời làm khí cụ, trụ tinh ba trí thức, định hành tàng giục cho tâm đạo đức tạo nên một nền tư tưởng cho kiên cố

vững vàng, rồi lần lượt cất trên nền móng ấy một cái “*Linh Đài*” nghĩa là Khối Tự Tín của mình rồi thờ phượng cái Linh Đài ấy là thật hành chủ nghĩa.

Những báu vật của Linh Đài chất chứa đều ở trong hành vi của một kiếp sống chúng ta mà tìmặng.

Khi đoạt đặng phép Tự Tín thì ta lại nhờ phương tề gia, mà thí nghiệm tề gia đặng, thì trị quốc đặng, thì bình thiên hạ đặng.

### THA TÍN

Tha tín là gì?

Tha tín là quan tiền vũ hậu, suy cổ nghiệm kim xét nguyên do của toàn nhơn loại tức là của toàn thiên hạ coi cái hay cái khéo của nhơn tài lập đức nào mà bảo trọng vĩnh tồn nhơn quần xã hội. Những phương cách hành trình tức nhiên phải do nơi Luật Thiên Nhiên của Tạo Đao chủ định.

Ấy vậy trên cái Linh Đài Tha Tín của toàn cầu bởi còn một cái Linh Đài cao trọng hơn nữa là “*Linh Đài Chí Tôn Tạo Hóa*”. Nhìn cả quyền hữu định nơi Linh Đài cao trọng ấy quả quyết có Đấng Chí Linh vi chủ, tức là Thiên Mạng vậy.

Vì có nào chúng ta nhìn quyết hẳn rằng phải có? Nếu chúng ta dám cả lòng tự kiêu mà không nhìn nhận, thì cái Tự Tín của cá nhân và cái Tha Tín của toàn cầu phải chịu mất nguyên do căn cứ, mà mất nguyên do căn cứ ấy thì tâm đức của loài người không còn kiên cố vững vàng, giục cho các sắc dân sanh phiền khích.

Đại chiến Âu Châu (1914–1918) và nếu có xảy ra



một Đại chiến vạn quốc nữa đây cũng do bởi toàn cầu thất Tín mà ra vậy.

Đức CHÍ TÔN vì cái nạn tự diệt của nhơn loại nên Giáng Cơ lập Đạo, xưng hiệu là CAO ĐÀI. Chẳng khác nào như trong một gia đình các con cái đã thất phần trông cậy nơi nó mà cũng không trông cậy nơi nhà vì Ông Cha vắng mặt theo lẽ thường của Đạo; làm Cha mà hay đặng cái tin rối loạn phép nhà như thế, dầu có xa cách thiên sơn vạn hải cũng để gót qui hồi đặng cầm quyền chủ quý mà chỉnh đốn sửa đương mới tránh nạn gia đình tiểu tụy.

Cá nhân đã hết trông cậy nơi mình, toàn cầu đã hết trông cậy nơi họ, thì nhơn sanh thế nào tránh khỏi tai nạn tàn hại lẫn nhau nếu không có tay Trời cứu độ.

Chí Tôn đem cái Luật thương yêu và cái quyền công chính của người đặng ung đức nơi lòng của toàn sanh chúng, hầu trụ cái **Tự Tín** của toàn cầu đặng hiệp cùng **Thiên Tín** thì Người mới đủ quyền gây nên Tân Thế Giới và giải ách tự diệt của nhơn loại.

CAO ĐÀI: Nghĩa là Đền thờ cao hay là đức tin lớn tại thế này.

■ *Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC*

SAO Y NGUYỄN VĂN BẢN CHÁNH

Phòng Sử Liệu, ngày 09 tháng 5 năm Quý Sửu

(DL. 09/6/1973)

TRƯỞNG BAN SỬ LIỆU

Lễ Sanh NGỌC TRỪU THANH

(Ký tên và đóng dấu)

---

**SƯU TẬP CÁC BÀI DẠY ĐẠO CỦA  
ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC**